

UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG  
**SỞ Y TẾ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **768** /SYT-TTKN  
V/v điều tiết số lượng thuốc phân bổ  
đợt 7

Hải Phòng, ngày **23** tháng **3** năm 2020

Kính gửi: Các đơn vị khám, chữa bệnh

Sở Y tế ban hành các Quyết định số 1338/QĐ-SYT ngày 14/11/2019 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của Gói thầu: Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 1309 lô thuốc) thuộc dự án: Mua sắm thuốc Generic năm 2019-2020 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng; số 90/QĐ-SYT ngày 30/01/2020 của Giám đốc Sở Y tế Hải Phòng về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của Gói thầu Mua sắm vị thuốc cổ truyền (gồm 603 lô thuốc) thuộc dự án: Mua sắm vị thuốc cổ truyền năm 2019 - 2020 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

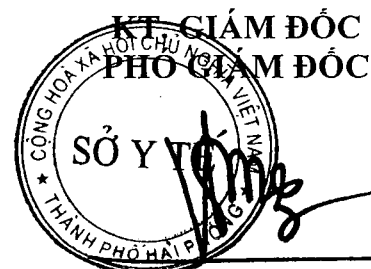
Sở Y tế ban hành các Công văn: Số 3150/SYT-TTKN ngày 18/11/2019 về việc phân bổ số lượng thuốc theo tên Generic trúng thầu năm 2019 – 2020; số 3318/SYT-TTKN ngày 06/12/2019 về việc điều tiết số lượng thuốc phân bổ đợt 1; số 84/SYT-TTKN ngày 13/01/2020 về việc điều tiết số lượng thuốc phân bổ đợt 2; số 150/SYT-TTKN ngày 20/01/2020 về việc điều tiết số lượng thuốc phân bổ đợt 3; số 398/SYT-TTKN ngày 16/02/2020 về việc điều tiết số lượng thuốc phân bổ đợt 4; số 505/SYT-TTKN ngày 28/02/2020 về việc điều tiết số lượng thuốc phân bổ đợt 5; số 635/SYT-TTKN ngày 12/3/2020 về việc điều tiết số lượng thuốc phân bổ đợt 6. Trong quá trình thực hiện, Sở Y tế nhận được đề nghị của các đơn vị về việc xin điều tiết số lượng thuốc đã được phân bổ. Sau khi xem xét, Sở Y tế điều tiết số lượng đã được phân bổ của các đơn vị theo đề nghị (*danh mục chi tiết đính kèm*).

Các đơn vị căn cứ danh mục điều tiết số lượng thuốc đã được phân bổ để tiến hành mua thuốc và thanh toán với cơ quan Bảo hiểm xã hội.

Sở Y tế thông báo để các đơn vị biết và thực hiện./. *ST*

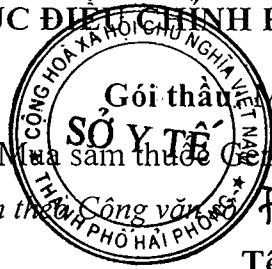
**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- GĐ SYT (để báo cáo);
- BHXH TP, Kho bạc NNHP (để phối hợp);
- Cổng thông tin điện tử Sở Y tế Hải Phòng;
- Lưu: VT, NVD, TTKN.



Nguyễn Tiên Sơn

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2019 - 2020



Gói thầu Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 1309 lô thuốc)  
 Thuộc dự án: Mua sắm thuốc Generic năm 2019 – 2020 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng  
 (Kèm theo Công văn số 768/SYT-TTKN ngày 23 tháng 3 năm 2020 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Trung tâm Y tế Quận Hải An

STT	Mã HSM T	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyên/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	GE0873	A.T Pantoprazol	Pantoprazol	40mg	Hộp 3 lọ + 3 ống dm 10 ml; Bột đông khô pha tiêm; Tiêm	24	VD-24732-16	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên - Việt Nam	Lọ	3	8085	A011	0		500	Viện Y Học Hải Quân	500

8

## DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2019 - 2020

**Gói thầu:** Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 1309 lô thuốc)

**Thuộc dự án:** Mua sắm thuốc Generic năm 2019 – 2020 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số **768** /SYT-TTKN ngày **23** tháng **3** năm 2020 của Sở Y tế Hải Phòng)

**Tên đơn vị: Viện Y học Hải quân**

STT	Mã HSM T	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	GE0873	A.T Pantoprazol	Pantoprazol	40mg	Hộp 3 lọ + 3 ống dm 10 ml; Bột đông khô pha tiêm; Tiêm	24	VD-24732-16	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên - Việt Nam	Lọ	3	8085	A011	3.000	500		TTYT quận Hải An	2.500

**DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2019 - 2020**

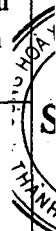
**Gói thầu:** Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 1309 lô thuốc)

**Thuộc dự án:** Mua sắm thuốc Generic năm 2019 – 2020 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

*(Kèm theo Công văn số 168 /SYT-TTKN ngày 23 tháng 3 năm 2020 của Sở Y tế Hải Phòng)*

**Tên đơn vị: Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng**

STT	Mã HSMT	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/n hận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	GE0692	Agidopa	Methyldopa	250mg	Hộp 2 vi x 10 viên, Viên nén bao phim, Uống	36	VD-30201-18	CN Cty CP DP Agimexpharm - NM SX DP Agimexpharm - Việt Nam	Viên	3	577,5	A092	0		1600	Viện YHB	1600
2	GE0729	D-Alkanew	Digoxin	0,5mg/2 ml	Hộp 5 ống, hoặc 10 ống x 2 ml dung dịch tiêm, tiêm	24	VD-29868-18	Công ty CP dược phẩm trung ương 2 - Việt Nam	Ống	3	16850	A035	0		10	BV ĐKQT	10
3	GE0731	Atibutrex	Dobutamin	500mg/40ml	Hộp 1 lọ x 40ml, Dung dịch đậm đặc để pha tiêm truyền	24	VD-26752-17	Công ty CPDP An Thiên - Việt Nam	Lọ	3	118000	A073	0		20	BV ĐKQT	20



**DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2019 - 2020**

**Gói thầu:** Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 1309 lô thuốc)

**Thuộc dự án:** Mua sắm thuốc Generic năm 2019 – 2020 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

*(Kèm theo Công văn số 768 /SYT-TTKN ngày 23 tháng 3 năm 2020 của Sở Y tế Hải Phòng)*

**Tên đơn vị: Viện Y học biển**

STT	Mã HSMT	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	GE0692	Agidopa	Methyldopa	250mg	Hộp 2 vi x 10 viên, Viên nén bao phim, Uống	36	VD-30201-18	CN Cty CP DP Agimexpharm - NM SX DP Agimexpharm - Việt Nam	Viên	3	577,5	A092	400.000	1600		BV Phụ sản	398.400

**DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2019 - 2020**

Gói thầu: Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 1309 lô thuốc)

Thuộc dự án: Mua sắm thuốc Generic năm 2019 – 2020 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 768 /SYT-TTKN ngày 23 tháng 3 năm 2020 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Hải Phòng

STT	Mã HSMT	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	GE0729	D-Alkanew	Digoxin	0,5mg/2 ml	Hộp 5 ống, hoặc 10 ống x 2 ml dung dịch tiêm, tiêm	24	VD-29868-18	Công ty CP dược phẩm trung ương 2 - Việt Nam	Ống	3	16850	A035	300	10		BV Phụ sản	290
2	GE0731	Atibutrex	Dobutamin	500mg /40ml	Hộp 1 lọ x 40ml, Dung dịch đậm đặc để pha tiêm truyền	24	VD-26752-17	Công ty CPDP An Thiên - Việt Nam	Lọ	3	118000	A073	300	20		BV Phụ sản	280

8

## DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2019 - 2020

**Gói thầu:** Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 1309 lô thuốc)

**Thuộc dự án:** Mua sắm thuốc Generic năm 2019 – 2020 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số **468** /SYT-TTKN ngày **23** tháng **3** năm 2020 của Sở Y tế Hải Phòng)

**Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa huyện Thủy Nguyên**

STT	Mã HSMT	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	GE1264	Nước muối sinh lý Natri clorid 0,9 %	Mỗi 100ml dung dịch chứa: Natri clorid 900mg	Mỗi 100ml dung dịch chứa: Natri clorid 900mg	Chai 500ml; Dung dịch dùng ngoài; Dùng ngoài	36	VD-32743-19	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên - Việt Nam	Chai	3	6405	A011	0		1100	BV An Lão	1100
2	GE0609	Gelofusine	Gelatin succinyl + natri clorid +natri hydroxyd	20g+3,505g+0,68g	Hộp 10 chai, Dung dịch tiêm truyền, Tiêm truyền	24	VN-20882-18	B.Braun Medical Industries Sdn. Bhd.- Malaysia	Chai	2	116000	A036	0		40	BV Việt Tiệp	40

g

STT	Mã HSMT	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyên/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
3	GE0610	Volulyte 6%	Mỗi túi 500ml chứa: Poly (O-2-hydroxyethyl) starch (HES 130/0,4) 30g; Natri acetat trihydrate 2,315g; Natri clorid 3,01g; Kali clorid 0,15g; Magnesi clorid hexahydrat 0,15g	6%, 500ml	Túi Polyolefine (freeflex) 500ml; Thùng 20 túi Polyolefine (freeflex) 500ml, Dung dịch truyền, Tiêm truyền	36	VN-19956-16	Fresenius Kabi Deutschland GmbH; Đức	Túi	1	89000	A112	0		20	BV Việt Tiệp	20
4	GE1441	Dexamethason	Dexamethason phosphat (dưới dạng Dexamethason natri phosphat) 4mg/ 1ml	4mg/ 1ml	Hộp 10 ống 1ml, dung dịch tiêm, tiêm	24	VD-25716-16	Công ty CPDP Minh Dân - Việt Nam	Ống	3	804	A122	0		170	BV Trẻ em	170

**DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2019 - 2020**

**Gói thầu:** Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 1309 lô thuốc)

**Thuộc dự án:** Mua sắm thuốc Generic năm 2019 – 2020 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

*(Kèm theo Công văn số 768 /SYT-TTKN ngày 23 tháng 3 năm 2020 của Sở Y tế Hải Phòng)*

**Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa huyện An Lão**

STT	Mã HSMT	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	GE1264	Nước muối sinh lý Natri clorid 0,9 %	Mỗi 100ml dung dịch chứa: Natri clorid 900mg	Mỗi 100ml dung dịch chứa: Natri clorid 900mg	Chai 500ml; Dung dịch dùng ngoài; Dùng ngoài	36	VD-32743-19	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên - Việt Nam	Chai	3	6405	A011	10.050	1100		BV Thủy Nguyên	8.950

**DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2019 - 2020**

**Gói thầu:** Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 1309 lô thuốc)

**Thuộc dự án:** Mua sắm thuốc Generic năm 2019 – 2020 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

*(Kèm theo Công văn số 168 /SYT-TTKN ngày 23 tháng 3 năm 2020 của Sở Y tế Hải Phòng)*

**Tên đơn vị: Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp**

STT	Mã HSMT	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bố	Chuyên số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyên/ nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	GE0609	Gelofusine	Gelatin succinyl + natri clorid +natri hydroxyd	20g+3,505g +0,68g	Hộp 10 chai, Dung dịch tiêm truyền, Tiêm truyền	24	VN- 20882-18	B.Braun Medical Industries Sdn. Bhd.- Malaysia	Chai	2	116000	A036	3.000	40		BV Thủy Nguyên	2.960
2	GE0610	Volulyte 6%	Mỗi túi 500ml chứa: Poly (O- 2- hydroxyethyl) starch (HES 130/0,4) 30g; Natri acetat trihydrate 2,315g; Natri clorid 3,01g; Kali clorid 0,15g; Magnesi clorid hexahydrat 0,15g	6%, 500ml	Túi Polyolefine (freeflex) 500ml; Thùng 20 túi Polyolefine (freeflex) 500ml, Dung dịch truyền, Tiêm truyền	36	VN- 19956-16	Fresenius Kabi Deutschlan d GmbH; Đức	Túi	1	89000	A112	200	20		BV Thủy Nguyên	180



**DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2019 - 2020**

**Gói thầu:** Mua sắm vị thuốc cổ truyền (gồm 603 lô thuốc)

**Thuộc dự án:** Mua sắm vị thuốc cổ truyền năm 2019 - 2020 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

*(Kèm theo Công văn số 768 /SYT-TTKN ngày 23 tháng 3 năm 2020 của Sở Y tế Hải Phòng)*

**Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa huyện Thủy Nguyên**

STT	Mã HSMT	Tên vị thuốc	Tên khoa học	Tên khoa học của cây, con và khoáng vật làm thuốc	Nguồn gốc	Tiêu chuẩn chất lượng dược liệu đầu vào	Dạng sơ chế/ Phương pháp chế biến	Phân nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyên/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	VT664	Đảng sâm	Radix Codonopsis	Codonopsis spp. - Campanulaceae	B	ĐDVN V	SC	1	kg	418.700	C05	A011	0		60	BV YHCT	60
2	VT554	Bạch thược	Radix Paeoniae lactiflorae	Paeonia lactiflora Pall. - Ranunculaceae	B	ĐDVN V	PC (PP chích rượu)	1	Kg	185.000	C07	A036	0		70	BV YHCT	70
3	VT669	Hoài sơn	Tuber Dioscoreae persimilis	Dioscorea persimilis Prain et Burkill - Dioscoreaceae	N	ĐDVN V	PC (PP chế biến Hoài sơn trong TT30/2017/T-T-BYT)	1	Kg	110.000	C07	A112	0		20	BV YHCT	20

**DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2019 - 2020**

**Gói thầu:** Mua sắm vị thuốc cổ truyền (gồm 603 lô thuốc)

**Thuộc dự án:** Mua sắm vị thuốc cổ truyền năm 2019 - 2020 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

*(Kèm theo Công văn số 168 /SYT-TTKN ngày 23 tháng 3 năm 2020 của Sở Y tế Hải Phòng)*

**Tên đơn vị: Bệnh viện Y học cổ truyền Hải Phòng**

STT	Mã HSMT	Tên vị thuốc	Tên khoa học	Tên khoa học của cây, con và khoáng vật làm thuốc	Nguồn gốc	Tiêu chuẩn chất lượng dược liệu đầu vào	Dạng sơ chế/ Phương pháp chế biến	Phân nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyên số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyên/ nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	VT664	Đàng sâm	Radix Codonopsis	Codonopsis spp. - Campanulaceae	B	ĐDVN V	SC	1	kg	418.700	C05	A011	930,0	60		BV Thủy Nguyên	870,0
2	VT554	Bạch thược	Radix Paeoniae lactiflorae	Paeonia lactiflora Pall. - Ranunculaceae	B	ĐDVN V	PC (PP chích rượu)	1	Kg	185.000	C07	A036	880,0	70		BV Thủy Nguyên	810,0
3	VT669	Hoài sơn	Tuber Dioscoreae persimilis	Dioscorea persimilis Prain et Burkill - Dioscoreaceae	N	ĐDVN V	PC (PP chế biến Hoài sơn trong TT30/2017/T-T-BYT)	1	Kg	110.000	C07	A112	510,0	20		BV Thủy Nguyên	490,0

T. NAM

8